

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2021/HNGĐ-ST**.

Ngày: 29/01/2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LONG THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

Ông Lưu Đức Chung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký tòa án nhân dân Huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Tình– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân Huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 649/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hương G**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp T, xã S, Huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Lê Chí T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp T, xã S, Huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị G có đơn xin vắng mặt và anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Hương G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Chí T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện T, tỉnh Đồng Nai. Chị và anh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn năm 2018 do anh T thường xuyên bỏ việc làm về quê chơi, không chăm lo con cái, nhậu xỉn, đập đồ và đánh đập chị. Chị và anh T đã sống ly thân không còn

quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu toà án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Lê Chí T.

Về con chung : có 02 con chung tên Lê Kiến H, sinh ngày 06/7/2015 và Lê Kiến M, sinh ngày 13/9/2018. Hiện nay hai cháu đang ở với chị nên chị xin tiếp tục nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không tranh chấp

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Chí T: Vắng mặt, không có bất cứ ý kiến nào.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các quyết định được tổng đạt hợp lệ, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Người tham gia tố tụng chị G thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành pháp luật. Anh T chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hương G yêu cầu ly hôn với anh Lê Chí T. Anh T cố tình vắng mặt thể hiện không có ý chí muốn hàn gắn gia đình. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị G, giải quyết cho chị G ly hôn với anh T.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Kiến H, sinh ngày 06/7/2015 và Lê Kiến M, sinh ngày 13/9/2018. Chị G đang nuôi dưỡng và xin tiếp tục nuôi dưỡng. Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T vắng mặt không có bất cứ ý kiến gì, thể hiện sự bỏ mặc. Do đó, việc chị G xin nuôi con là có cơ sở đề nghị chấp nhận giao 02 con cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không tranh chấp đề nghị không xem xét.

Về nợ chung: Chị G khai không có và theo kết quả xác M tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của anh chị, không có ai tranh chấp đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị G và anh T là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp Huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 14/5/2020 nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị G. Anh T đã được tổng đạt hợp lệ, niêm yết tất cả các văn bản tố

tụng của Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị G và anh T.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh T xây dựng gia đình với nhau năm 2015, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Hện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/12/2015 do cả hai đều tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Chị G cho rằng vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị G cho rằng anh T thường xuyên bỏ việc làm về quê chơi, không chăm lo con cái, nhậu xỉn, đập đồ và đánh đập chị. Chị G xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Tòa án nhiều lần triệu tập anh T để hòa giải đoàn tụ nhưng anh T cố tình vắng mặt.

Như vậy, chị G đối với anh T không còn tình nghĩa vợ chồng. Anh T thì bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh T không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị G yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa chị G và anh T.

[4] Về con chung: Chị G và anh T có 02 con chung tên Lê Kiến H, sinh ngày 06/7/2015 và Lê Kiến M, sinh ngày 13/9/2018. Hiện đang sống với chị G. Chị G xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét chị G có nơi ở ổn định, hiện hai cháu đang sinh sống với chị G và anh T không có ý kiến. Do đó, cần đảm bảo cuộc sống ổn định và đảm bảo lợi ích mọi mặt của hai cháu, cần giao hai cháu cho chị G tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị G không yêu cầu nên tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị G khai tự thỏa thuận, không tranh chấp. Anh T không có lời khai cũng như không gửi yêu cầu gì cho Tòa án nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị G khai không có và theo kết quả xác M tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của anh chị, không có ai tranh chấp với chị G và anh T về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị G phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

[8]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hương G về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với anh Lê Chí T. Xử cho chị Nguyễn Hương G được ly hôn với anh Lê Chí T.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Kiến H, sinh ngày 06/7/2015 và Lê Kiến M, sinh ngày 13/9/2018. Giao cho chị Nguyễn Hương G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời anh Lê Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Chí T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Hương G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004640 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị G đã nộp xong.

Chị G, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Hằng

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN**